

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **95/2025/HS-ST**
Ngày 27 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Cư

2. Bà Đặng Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà La Hoàng Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2025 và Thông báo số 69/TB-TA ngày 15 tháng 8 năm 2025 về việc dời ngày xét xử, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Q; sinh ngày 10/11/1963, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: Đường A, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: Đường E, phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: Đường E, phường I, Thành phố Hồ Chí Minh)); nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (chết) và bà Phan Thị N (chết); có chồng và 02 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 06/10/1982, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định số 1012 về việc cưỡng bức lao động đối với Nguyễn Thị Q, thời hạn 12 tháng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. (Qua xác minh, hiện hồ sơ xử lý không còn lưu trữ).

- Ngày 10/5/2005, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm 06 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 163/HSST). Ngày 30/8/2010, bị cáo được đặc xá. Về án phí hình sự sơ thẩm, qua xác minh, Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh chưa thụ lý thi hành đối với bản án.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2025 đến nay. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1985; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: Đường A, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: Đường E, phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: Đường E, phường I, Thành phố Hồ Chí Minh)). (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 55 phút, ngày 08/01/2025, Tổ công tác Công an phường Rạch Ông, Quận 8 (nay là phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh) tuần tra đến trước đầu hẻm đường E, phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, thì phát hiện Nguyễn Thị Q đang điều khiển xe đạp điện (màu đen, không rõ nhãn hiệu, không biển số) có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Công an phát hiện trên giỏ xe phía trước xe đạp điện của Q có 01 gói nylon màu đen đựng 01 bao giấy màu đỏ, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể được quấn băng keo bên ngoài. Q khai nhận là ma túy của Q dùng để bán cho người nghiện. Công an thu giữ gói ma túy, đồng thời tạm giữ của Q 01 xe đạp điện; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong có 01 sim thuê bao số 0764775xxx và dẫn giải Q về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày 08/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Q tại địa chỉ Đường E, phường G, Quận H. Kết quả khám xét, Công an phát hiện và thu giữ:

- Tại tầng trệt:

+ Trên tủ để đồ có 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể.

+ Trên kệ trong toilet có 01 vỏ bọc thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 quẹt gas, 01 ống hút vạt nhọn 01 đầu, 01 gói nylon chứa tinh thể.

- Tại hành lang lầu 1:

+ 01 túi nylon màu đen bên trong có 01 cân điện tử, 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể và 20 gói nylon rỗng.

Tại Bản kết luận giám định số 1603/KL-KTHS ngày 17/01/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

03 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trung tá Nguyễn Danh Thanh (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, bên trong có:

- Gói 01: 01 gói nylon màu đen chứa 01 gói giấy đỏ chứa 01 gói nylon được quấn băng keo bên trong chứa tinh thể, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2921 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 02:

+ 01 gói nylon chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2274 gam, loại Methamphetamine.

+ 01 gói thuốc lá hiệu “Jet” bên trong chứa 01 gói nylon chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2452 gam, loại Ketamine.

- Gói 03: 01 gói nylon chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2180 gam, loại Methamphetamine.

Ngày 13/01/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đồng thời áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị Q khai nhận: Do cần ma túy sử dụng và muốn có tiền tiêu xài nên khoảng đầu tháng 12/2024, Q đến quán cà phê vỉa hè gần cầu đi bộ đường L, Phường M, Quận H gặp một người phụ nữ tên H1 (không rõ lai lịch). Tại đây, Q và H1 trao đổi về việc H1 biết nguồn ma túy để bán và hỏi Q muốn bán ma túy không thì Q đồng ý. Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 30/12/2024, Q tiếp tục đến quán cà phê trên gặp H1 và hỏi mua 500.000 đồng ma túy, H1 đưa cho Q 01 gói nylon chứa ma túy đá và 01 gói nylon chứa ma túy dạng Ketamine. Sau đó, Q mang số ma túy về nhà và chia nhỏ gói ma túy đá thành 04 gói nylon nhỏ để bán, phần dư thừa Q đã sử dụng hết, riêng gói ma túy loại Ketamine Q để dành bán lại cho người nghiện mà không sử dụng. Q cất giấu 03 gói ma túy đá đã chia nhỏ và 01 gói Ketamine tại toilet ở tầng trệt, 01 gói ma túy đá còn lại Q cất giấu tại hành lang lầu 1 trong căn nhà Q đang ở tại địa chỉ số Đường E, phường G, Quận H. Q dự định bán mỗi gói ma túy đá (sau khi đã chia nhỏ) với giá 200.000 đồng/gói; gói Ketamine dự kiến bán với giá 200.000 đồng.

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 05/01/2025, Q lấy 01 gói nylon ma túy đá tại toilet tầng trệt rồi điều khiển xe máy điện đến bên cạnh nhà đường E, phường G, Quận H. Tại đây, Q gặp một nam thanh niên (không rõ lai lịch) và hỏi: “*Có cần ma túy sử dụng không?*”, người thanh niên trả lời: “*Đang cần*”. Q liền bán 01 gói ma túy đá cho nam thanh niên này với giá 200.000 đồng, thanh toán bằng tiền mặt.

Đến khoảng 15 giờ 55 phút, ngày 08/01/2025, Q mang theo 01 gói nylon màu đen đựng 01 bao giấy màu đỏ, bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy được quấn băng keo bên ngoài rồi điều khiển xe điện đến đầu hẻm đường E để bán cho người nghiện thì bị Tổ công tác Công an phường Rạch Ông, Quận 8 phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

* Vật chứng tạm giữ trong vụ án:

- 03 (ba) gói niêm phong ghi số 791/25Q8 (ký hiệu (1), (2), (3)), bên ngoài có các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Đồng Mạnh Tùng, điều tra viên Nguyễn Danh Thanh, giám định viên Trần Đình Hải và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8.

- 01 (một) túi nylon màu đen bên trong có 01 (một) cân điện tử; 20 (hai mươi) gói nylon rỗng và 01 (một) hộp quẹt gas, là các công cụ bị cáo Q dùng để phân chia ma túy vào mục đích bán.

- 01 xe đạp điện màu đen không rõ nhãn hiệu (không có biển số), là phương tiện bị cáo Nguyễn Thị Q sử dụng để mua bán ma túy. Qua điều tra xác định, xe này là tài sản của bà Nguyễn Ngọc T (con ruột của bị cáo Q), bà T khai mua xe vào tháng 11/2024 với giá 7.000.000 đồng. Bà T để xe ở nhà để bà hay bị cáo Q có nhu cầu thì sử dụng. Việc bị cáo tự ý dùng xe làm phương tiện mua bán ma túy thì bà T không biết.

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105, màu đen, có gắn sim số 0764775xxx, là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc, không liên quan đến hành vi mua bán ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 128/CT-VKS-Q8 ngày 30/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố

Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Nguyễn Thị Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Q từ 04 năm đến 05 năm tù; phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy và các đồ vật bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội gồm: 01 túi nylon màu đen, 20 gói nylon rỗng, 01 hộp quẹt gas. Riêng đối với 01 cân điện tử, đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen và trả lại cho bà Nguyễn Ngọc T 01 xe đạp điện màu đen (không rõ nhãn hiệu, không có biển số).

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào lúc 15 giờ 55 phút, ngày 08/01/2025, tại trước Đường E, phường G, Quận H (nay là phường I), Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Thị Q có hành vi cất giữ trái phép 0,2921 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, mục đích để bán thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra, qua khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo tại nhà đường E, phường G, Quận H (nay là phường I), Thành phố Hồ Chí Minh, Công an phát hiện bị cáo còn tàng trữ trái phép 0,4454 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,2452 gam ma túy loại Ketamine, cùng mục đích để bán trái phép.

[3] Như vậy, tổng khối lượng ma túy bị cáo Nguyễn Thị Q tàng trữ nhằm mục đích bán trái phép gồm 0,7375 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,2452 gam ma túy loại Ketamine.

[4] Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[5] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[7] Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử lý do có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy, trong đó có một lần bị kết án 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” vào năm 2005, mặc dù không coi là án tích nhưng Hội đồng xét xử cũng xem xét để quyết định mức hình phạt phù hợp với nhân thân của bị cáo.

[8] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung, xét hành vi phạm tội của bị cáo là nhằm thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng tạm giữ trong vụ án:

[10.1] Quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong 03 gói niêm phong số 791/25Q8 (gói (1), (2), (3)) và 01 túi nylon màu đen bên trong có 01 cân điện tử; 20 gói nylon rỗng, 01 hộp quẹt gas, xét đây là vật cầm tàng trữ, lưu hành và công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[10.2] 01 xe đạp điện màu đen không rõ nhãn hiệu (không có biển số), là phương tiện bị cáo Nguyễn Thị Q sử dụng để đi mua bán ma túy. Qua điều tra xác định, xe này là tài sản của bà Nguyễn Ngọc T (con ruột của bị cáo và cùng cư trú chung với bị cáo). Bà T để xe ở nhà, bị cáo Q tự ý lấy xe làm phương tiện đi mua bán trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa, bà T yêu cầu được nhận lại xe, xét xe này là tài sản của bà T, đồng thời bà T không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên yêu cầu của bà T là có cơ sở. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại xe cho bà T.

[10.3] 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 tạm giữ của bị cáo Q, xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[11] Bị cáo Q khai, ngoài lần tàng trữ ma túy để bán và bị bắt quả tang vào ngày 08/01/2025, trước đó, vào ngày 05/01/2025, tại khu vực cạnh nhà đường E, phường G, Quận H (nay là phường I), bị cáo đã bán trái phép 01 gói ma túy cho người thanh niên (không rõ lai lịch), thu lợi 200.000 đồng. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo thì không còn

chứng cứ nào khác để chứng minh bị cáo đã thực hiện hành vi bán trái phép ma túy và thu lợi số tiền 200.000 đồng vào ngày 05/01/2025. Do đó, không đủ căn cứ xem xét tình tiết phạm tội 02 lần đối với bị cáo, cũng như không đủ căn cứ buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính như lời bị cáo khai.

[12] Đối với người phụ nữ tên H1 bán ma túy cho bị cáo và người thanh niên mua ma túy của bị cáo, do không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[13] Qua điều tra xác định những người cùng cư trú với bị cáo tại nhà đường E, phường G, Quận H (nay là phường I) không biết và không liên quan đến hành vi bị cáo cất giấu ma túy tại nhà để bán, vì vậy Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

[14] Về án phí hình sự: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Q 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/01/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Q số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 03 (ba) gói niêm phong ghi số 791/25Q8 (ký hiệu phân biệt lần lượt (1), (2) và (3)), bên ngoài có các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Đồng Mạnh Tùng, điều tra viên Nguyễn Danh Thanh, giám định viên Trần Đình Hải và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8.

+ 01 (một) túi nylon màu đen bên trong có 01 (một) cân điện tử; 20 (hai mươi) gói nylon rỗng và 01 (một) hộp quẹt gas.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Q: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong có 01 sim Mobiphone số 0764775xxx.

Trả lại cho bà Nguyễn Ngọc T: 01 (một) xe đạp điện màu đen không rõ nhãn hiệu (không có biển số).

(Theo Biên bản giao - nhận tang tài vật ngày 25/8/2025)

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Q nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 10 - TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cơ quan CSĐT CA TP.HCM;
- Cơ quan THAHS CA TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Thị hành án dân sự TP.HCM;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PV06 - CA TP.HCM;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Quốc Thái